

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tHành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Các hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ha, bà Hoàng Thu Ha.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, các quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Q, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu 4, phường Nhị Châu, TP Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn L, con bà Nguyễn Thị Ng; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Phạm Hoài S, sinh năm 1987, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoài S, sinh năm 1987 tại Hải Dương ; Nơi ĐKKHKT: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu 4, phường Nhị Châu, TP Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hoài La (chết), con bà Vũ Thị Hải L; vợ là Phạm Thị Q, sinh năm 1986. Có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 88 ngày 26/3/2008 của Công an tHành phố Hải Dương xử phạt vi phạm Hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.200.000 đồng về Hành vi Cố ý gây thương tích. Nộp tiền phạt ngày 28/3/2008.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn T, sinh năm 1988 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: Đào Tấn, phường Tân Bình, tHành phố Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn L, con bà Nguyễn Thị Ngo; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Phạm Kim Tu, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 29/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Nộp án phí ngày 11/11/2011. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Hải Ha, sinh năm 1983 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão (nay là phường Lê Thành Nghi), TP Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn Đă, con bà Từ Thị Quỳnh Phur; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; có vợ là Trần Kim A, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 137 ngày 09/5/2016 của Công an tHành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về Hành vi đánh bạc. Nộp tiền phạt ngày 16/5/2016. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn Dũ, sinh năm 2001 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Quốc T, con bà Hoàng Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vũ Thị Khánh Li, sinh năm 2002; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Triệu Sa, sinh năm 1990 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: Nguyễn Thị Duệ, P.Việt Hòa, TP Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn H, con bà Vũ Thị a; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Tr, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan), sinh năm 2000 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Qu, con bà Lý Thị Hồng; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Hoàng Văn, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: không.

Các bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị Nguyệt, sinh năm 1983. Địa chỉ: phố chợ Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Anh Tăng Văn Tha, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Thành Xá, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Q và chị Ngô Thị Nguyệt sinh năm 1983 ở A, phố chợ Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quen biết nhau từ trước. Khoảng tháng 02/2024, Q vay của chị Nguyệt số tiền 54.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng Q trả 5.000.000 đồng. Tính đến tháng 6/2024, Q còn nợ chị Nguyệt số tiền 34.000.000 đồng. Đầu tháng 6/2024, chị Nguyệt đăng bài công khai trên tài khoản mạng xã hội Facebook (viết tắt là FB) tên “Ngô Thị Nguyệt” để nói về một người bạn sinh sống ở nước ngoài, thì Q cho rằng chị Nguyệt nói xấu Q nên hẹn gặp chị Nguyệt để nói chuyện, nhưng chị Nguyệt nói với Q là không liên quan. Khoảng 08h ngày 09/6/2024, Q nhắn tin qua ứng dụng Messenger tên “Minh Q” hẹn gặp chị Nguyệt để nói chuyện và hẹn trả tiền, nhưng chị Nguyệt không đồng ý. Đến khoảng 11h cùng ngày, Q tiếp tục nhắn tin xúc phạm chị Nguyệt nên chị Nguyệt chặn tin nhắn Messenger với Q. Đến 19h ngày 10/6/2024, chị Nguyệt đang ngồi uống nước với bạn là chị Dương Thành Thủy, sinh năm: 1985, ở Ngõ 168 phố Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương và chị Đinh Thị Hạnh sinh năm 1991, HKTT: 2/3/8 khu tập thể Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương tại phố ẩm thực Tuệ Tĩnh thì thấy Q đăng tin xúc phạm chị Nguyệt trên FB nên chị Nguyệt gọi điện thoại qua Messenger với Q thì Q hẹn gặp chị Nguyệt tại chung cư Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, chị Nguyệt đồng ý. Khoảng 19h30 phút cùng ngày, chị Nguyệt điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Santafe màu trắng, biển số: 34A-755.44 chở chị Hạnh và chị Thủy đến khu vực sân chung cư CT2 Tuệ Tĩnh để chờ Q.

Sau khi hẹn chị Nguyệt, Q đi đến quán bida S2 ở 42 Nguyễn Cao, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương do Phạm Văn Dũ (em họ của Q) làm quản lý. Đến

nơi, Q đi thẳng vào quầy lễ tân lấy 01 con dao dạng dao thái rau củ, dài khoảng 30cm, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng dài khoảng 20cm rộng khoảng 05cm; 01 con dao dạng dao băm chặt, dài khoảng 35cm, chuôi dao dài khoảng 10cm bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 25cm rộng khoảng 07cm cầm trên hai tay đi ra cửa, vừa đi vừa chửi. Lúc này, Nguyễn Hoài S (chồng của Q) đang ở quán hời có chuyện gì thì Q không trả lời mà đi ra xe ô tô nhãn hiệu Carnival màu đen BKS: 30K-181.95 (xe của Nguyễn Hoài S mượn của anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm: 1983, trú tại Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội). Thấy Q cầm dao S nghĩ Q có mâu thuẫn với người khác nên đi cùng Q đi ra ngồi lên xe. Cùng lúc đó, Phạm Văn Dũ, Phạm Văn T (em ruột của Q), Đinh Triệu Sa, Hoàng Hải Ha và Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan) - đều là bạn và người quen của Hoài S, Q đang ở quán bida, thấy S và Q ra xe, nghĩ là Q có mâu thuẫn xô sát với người khác nên Dũ, T, Triệu Sa, Ha mỗi người cầm theo đoạn dưới của gậy bida hình tròn, kích thước: dài khoảng 40cm-50cm, đường kính khoảng 2,5cm – 3cm bằng gỗ cùng Ngọc Mai (Lan) chạy theo lên xe mục đích để giúp Q. Hoài S điều khiển xe ô tô, Q ngồi ở ghế phụ bên cạnh S, Ha, Dũ, T, Triệu Sa, Ngọc Mai ngồi Hàng ghế sau. Trên đường đi, thấy Q vẫn chửi, Hoài S hỏi là chửi ai, Q trả lời: “Anh không biết nó được, nó hẹn đến chung cư Tuệ Tĩnh”. Sau đó, Q gọi điện thoại có mở loa ngoài hỏi chị Nguyệt đang ở đâu chị Nguyệt trả lời là: “Mày cứ vào sân chung cư đi” nên S điều khiển xe đến khu vực sân giữa CT1 và CT2 Chung cư Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương. Khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, Q nhìn thấy chị Nguyệt đứng ở sân chung cư nên nói với Hoài S: “Con áo đen kia kìa”. Hoài S dừng xe cách vị trí chị Nguyệt đứng khoảng 01m, Q mở cửa xe cầm 02 con dao trên hai tay đi về phía chị Nguyệt thì chị Nguyệt bỏ chạy. Q cùng Hoài S đuổi theo chị Nguyệt thì anh Tăng Văn Tha sinh năm 1985, ở thôn Thành Xá, xã Liên Hồng, tHành phố Hải Dương là người dân đang đứng ở sân chung cư dùng tay đẩy vào người Q chặn Q lại can ngăn. Q hỏi anh Tha là: “Mày là ai”, “Mày không liên quan gì thì rút ra chỗ khác”. Anh Tha nói: “Mày chém đi”, Q dùng dao đang cầm ở tay phải chém dọa về phía anh Tha 02 phát nhưng không trúng. Lúc này, T, Ha, Triệu Sa, Dũ và Ngọc Mai (Lan) xuống xe, thấy anh Tha chặn Q lại, T chạy đến cầm gậy bida vút 01 phát trúng vào đầu của anh Tha làm đoạn gậy rơi xuống đất thì Triệu Sa cầm 01 đoạn gậy bida vút về phía anh Tha, anh Tha giơ tay đỡ thì bị S vút trúng tay, Q cầm dao ở tay trái chém 01 phát vào phía sau vai gáy của anh Tha nhưng không gây thương tích. Anh Tha bị đánh nên ôm đầu chạy ra xa. Cùng lúc này, Dũ cầm 01 đoạn gậy bida chạy về phía Hoài S đang đuổi theo chị Nguyệt. Hoài S đuổi kịp chị Nguyệt, tóm tóc chị Nguyệt giữ lại và dùng tay tát vào mặt chị Nguyệt 3-4 phát, chị Nguyệt vùng người ra bỏ chạy thì Hoài S đuổi theo tóm tóc giữ lại. Dũ dùng gậy bida vút vào tay, chân trái chị Nguyệt. Tiếp đó, Ngọc Mai, Triệu Sa, Ha chạy về phía Hoài S cùng đuổi theo chị Nguyệt, Ngọc Mai lấy gậy bi

a từ tay T và đuổi theo chị Nguyệt nhưng không đuổi được nên dừng lại, sau đó cả nhóm lên xe ô tô do Hoài S điều khiển chở về quán bida. Trên đường quay trở về quán bida, cả nhóm đã vút dao và gây xuống đường, không nhớ vị trí vút nên Cơ quan CSĐT Công an tHành phố Hải Dương không thu giữ được.

Hậu quả: Chị Nguyệt bị chấn thương phần mềm gây đau, sưng nề, trầy xước vùng đỉnh và khuỷu tay trái; mặt ngoài đùi trái được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 10/6/2024 đến ngày 11/6/2024. Anh Tha bị chấn thương phần mềm gây sâu sát vùng đầu ở cằm được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 329 ngày 06/9/2024 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Hải Dương đối với chị Ngô Thị Nguyệt kết luận:

Các kết quả chính: Chấn thương phần mềm gây đau, sưng nề, trầy xước vùng đỉnh, khuỷu tay trái, mặt ngoài đùi trái, được điều trị nội khoa. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, chị Nguyệt bị người khác dùng tay, chân, gây đánh có thể gây nên các tổn thương.

Kết luận: Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Ngô Thị Nguyệt tại thời điểm giám định là: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 318 ngày 28/8/2024 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Hải Dương đối với anh Tăng Văn Tha kết luận:

Các kết quả chính: Chấn thương phần mềm gây xây xước vùng đầu ở cằm, được điều trị nội khoa. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây đánh gây ra là phù hợp.

Kết luận: Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tăng Văn Tha tại thời điểm giám định là: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra.

Tại Kết luận giám định số 5967 ngày 16/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đinh Triệu Sa, Phạm Thị Q, Phạm Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Tăng Văn Tha số tiền 50.000.000 đồng. Anh Tha và chị Nguyệt không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Ngày 11/6/2024, Công an phường Cẩm Thượng báo cáo Công an tHành phố Hải Dương để xử lý vụ việc; ngày 13/6/2024, các cư dân sống tại khu 7, phường Cẩm Thượng, tHành phố Hải Dương và các tổ chức chính trị xã hội Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thượng có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHành phố Hải Dương xem xét xử lý vụ việc để ổn định tình hình trật tự tại địa phương. Ngày 19/6/2024, anh Tăng Văn Tha có đơn trình báo, đề nghị xử lý các đối tượng. Ngày 21/8/2024, anh Tăng Văn Tha có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, chỉ Nguyệt không có yêu cầu xử lý vụ việc.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSTPHD, ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn T, Phạm Văn Dũ, Đinh Triệu Sa, Hoàng Hải Ha, Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tHành khẩn khai báo, rất ân hận về Hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Hải Dương thực Hành quyền công tố tại phiên tòa giữ Nguyệt quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Các bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn T, Phạm Văn Dũ, Đinh Triệu Sa, Hoàng Hải Ha, Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan) phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Hình phạt chính:

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 30 tháng đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S từ 27 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 54 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Hoàng Hải Ha từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 54 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Dũ từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 54 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Triệu Sa từ 24 tháng đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn Dũ cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, giao bị cáo Hoàng Hải Ha cho Ủy ban nhân dân phường Lê Thành Nghi, thành phố Hải Dương; giao bị cáo Đinh Triệu Sa cho Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là nơi các bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 và Điều 92 Luật thi Hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người vi phạm nghĩa vụ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Mai 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi Hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi Hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập mỗi tháng của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường Đông Hải 1, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết.

- Án phí: Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ chứng minh Hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h30 ngày 10/6/2024, tại khu vực sân toà chung cư CT1-CT2 Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, tHành phố Hải Dương, Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn Dũ, Phạm Văn T, Hoàng Hải Ha, Đinh Triệu Sa và Nguyễn Ngọc Mai (tên khác: Lan) sử dụng dao, gây gỗ đuổi đánh chị Ngô Thị Nguyệt và gây thương tích đối với anh Tăng Văn Tha; nhóm của Q đuổi đánh chị Nguyệt gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội trên địa bàn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đuổi đánh nhau gây náo động ở nơi công cộng đã xâm phạm đến nội quy, quy tắc, trật tự chung tại nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu tHành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo sử dụng dao, gây gỗ là công cụ, phương tiện trong quá trình gây rối nên phải chịu tình tiết định khung “Dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc với nhau từ trước. Xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân vay nợ và ứng xử xã hội hiểu lầm lẫn nhau nên bị cáo Q và chị Nguyệt hện nhau để giải quyết mâu thuẫn. Các bị cáo khác do có quan hệ gia đình ruột thịt và bạn bè thân thiết khi thấy Q bức xúc, dù không được Q rủ nhưng vẫn đi theo, khi xảy ra xô xát giữa Q và chị Nguyệt thì cùng tham gia nhằm bênh vực Q. Bị cáo Q cùng các bị cáo đã cầm theo hung khí đuổi đánh chị Nguyệt và đánh anh Tha khi anh Tha can ngăn nhưng không gây tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt và anh Tha. Bị cáo Ngọc Mai cầm gây bida đuổi theo nhưng không tham gia đánh anh Tha và chị Nguyệt. Do vậy xác định bị cáo Q là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện Hành vi phạm tội giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo còn lại là đồng phạm vai trò người thực Hành, trong đó bị cáo Ngọc Mai đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo S, T, Ha có tiền sự đã được xóa; bị cáo Ngọc Mai bị Công tHành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm Hành chính bằng hình thức phạt tiền về Hành vi Gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tHành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dũ, Ha, Triệu Sa, Ngọc Mai lần đầu phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Triệu Sa, Q, T tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Tăng Văn Tha, bị cáo Triệu Sa và Hoài S có đều có bố đẻ là thương binh, bị cáo Q, T, Dũ và bị cáo Hoàng Hải Ha được UBND xã Cẩm Văn và UBND phường Phạm Ngũ Lão (nay là phường Lê Thành Nghi) xác nhận ủng hộ quỹ khuyến học của xã, phường, bị cáo Ngọc Mai cũng ủng hộ quỹ người nghèo ở địa phương nơi cư trú nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần nhắc tính chất Hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án. Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo tHành công dân tốt là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Mai (Lan) lần đầu phạm tội, tham gia với vai trò không đáng kể. Mặt khác, bị cáo đã ly hôn, đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo đang đi chấp Hành án, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn chấp Hành tốt quy định tại nơi cư trú, từ khi phạm tội đến nay luôn có mặt tại địa phương và ăn năn hối cải đối với Hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập Hàng tháng của bị cáo sung ngân sách NHa nước trong thời gian chấp Hành hình phạt.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Anh Tuấn cho Nguyễn Hoài S mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Canival BKS: 30K - 181.95 nhưng không biết S sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Hoài S, Phạm Văn Dũ, Phạm Văn T, Phạm Thị Q, Đinh Triệu Sa có Hành vi đánh anh Tăng Văn Tha và chị Ngô Thị Nguyệt nhưng anh Tha và chị Nguyệt chỉ bị xây sát, không có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây ra, Công an tHành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạm vi phạm Hành chính đối với các bị cáo trên nên không phải xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Phạm Văn Dũ, Hoàng Hải Ha; Đinh Triệu Sa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Mai (Lan).

Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn T, Phạm Văn Dũ, Đinh Triệu Sa, Hoàng Hải Ha, Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q **30 (ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S **27 (hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **54 (năm mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **27 (hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **54 (năm mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Triệu Sa **25 (hai mươi lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50 (năm mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Dũ **25 (hai mươi lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50 (năm mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải Ha **25 (hai mươi lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50 (năm mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn Dũ cho UBND xã Văn Thai, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Đinh Triệu Sa cho

UBND phường Việt Hòa, tHành phố Hải Dương; giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND phường Tân Bình, tHành phố Hải Dương; giao bị cáo Hoàng Hải Ha cho UBND phường Lê Thành Nghi, tHành phố Hải Dương là nơi các bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi Hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật thi Hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Mai 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp Hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi Hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi Hành án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Mai cho UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, tHành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp Hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập Hàng tháng của bị cáo Nguyễn Ngọc Mai trong thời gian chấp Hành án phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách Nha nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Hoài S, Phạm Văn T, Phạm Văn Dũ, Đinh Triệu Sa, Hoàng Hải Ha, Nguyễn Ngọc Mai (tên gọi khác: Lan), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tHành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS tHành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS TP Hải Phòng
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm THành Hưng

